

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Lĩnh vực Đất đai - 13 thủ tục

(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/9/2025 của UBND xã Hà Tây)

I. THÔNG TIN CHUNG 1	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.012812	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai
2. Lĩnh vực	- Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1:

các TTHC khác có liên quan?	(i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

ràng không?	(i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: 10 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thời gian phải niêm yết (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tổ chức (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒

mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: thủ tục yêu cầu tổ chức phải có đơn

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:
11. Kết quả thực hiện	

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật	☐
b) Pháp lệnh	☐
c) Nghị định	☐
d) Quyết định của TTCP	☐
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐
g) Văn bản khác	☐
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthitrang1988@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 2	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐

	Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:.....

liên quan?	(ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: 10 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thời gian phải niêm yết (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định	Có ☒ Không ☐

rõ ràng, cụ thể không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tổ chức (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý,	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do:

hợp pháp không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: thủ tục yêu cầu tổ chức phải có đơn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Mẫu đơn, tờ khai 1: - Văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP)

a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Việc xác định lại diện tích đất ở chỉ thực hiện đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao, thổ cư của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, tại thời điểm cấp giấy chứng

	nhận trước đây người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 Luật Đất đai và nay có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở.
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	
g) Văn bản khác ☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614;

Biểu mẫu này	Email:nguyengthitrang1988@haiphong.gov.vn
--------------	---

I. THÔNG TIN CHUNG 3	
1. Tên TTHC (Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng
	- Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:
	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐

	Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:.....

liên quan?	(ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: 10 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thời gian phải niêm yết (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định	Có ☒ Không ☐

rõ ràng, cụ thể không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tổ chức (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý,	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do:

hợp pháp không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: thủ tục yêu cầu tổ chức phải có đơn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ:
11. Kết quả thực hiện	

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận. (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	
g) Văn bản khác ☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthitrang1988@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 4	
1. Tên TTHC (Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1 b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do:

3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý

	Bước 1: Người yêu cầu đính chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người yêu cầu đăng ký hoàn thiện, bổ sung theo quy định. - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. Bước 3: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện: - Thông báo cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai để chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ

	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 18 - Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp. - Giấy tờ chứng minh sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính hoặc sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp. - Văn bản về việc ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục thông qua người đại diện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒

và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã quy định cụ thể rõ ràng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTĐBXH (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: – Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 18	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	
g) Văn bản khác ☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthitrang1988@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 5	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nghị định 226/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Chủ tịch UBND cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1 b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do:

khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý - Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao

giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định, trừ các giấy tờ là giấy phép xây dựng, quyết định phê duyệt dự án đầu tư, quyết định đầu tư, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định phê duyệt hoặc quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, bản đồ điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người yêu cầu đăng ký hoàn thiện, bổ sung theo quy định. - Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 2 Điều 145 Luật Đất đai và thực hiện các công việc sau: 3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: - Quyết định hình thức sử dụng đất theo Mẫu số 20 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP đối với trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Chỉ đạo gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 226/2025/NĐ-CP đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Chỉ đạo chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. 3.2. Đối với trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 119, khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà không thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.

- Bước 4: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh thực hiện: - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hình thức sử dụng đất theo Mẫu số 20 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. - Xác định giá đất và gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 226/2025/NĐ-CP đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ

	quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp; lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu 01 - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ ; Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ ; Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: - (ii) Phương án xử lý:
11. Kết quả thực hiện : Giấy chứng nhận., Quyết định hình thức sử dụng đất.	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp

không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthitrang1988@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 6	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 102/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 156/2018/NĐ-CP; - Nghị định 136/2018/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp; - Nghị định 131/2018/NĐ-CP Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nghị định 226/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan quản lý đất đai cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1 Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức:

	Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐

	Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định	Có ☒ Không ☐

hợp lý giữa các bước không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thời gian phải niêm yết (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tổ chức (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: - Đơn theo mẫu số 01	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:

c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: a) Điều kiện chung: Điều kiện chung đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: - Ký quỹ hoặc các hình thức bảo đảm khác theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan. - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Việc xác định người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước. b) Ngoài điều kiện chung tại điểm a, cần thêm điều kiện đối với một số trường hợp cụ thể như sau: - Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện dự án có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của khoản 3 Điều 8 Nghị định 151/2025/NĐ-CP hoặc dự án thuộc danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, trừ trường hợp sử dụng đất thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất: Đã hoàn thành trách nhiệm theo hợp đồng đã ký

	kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng thầu và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hủy kết quả trúng thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 126 Luật Đất đai. - Đối với trường hợp cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại: + Có quyền sử dụng đất ở hoặc đất ở và đất khác. + Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương và không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. + Có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Việc thực hiện đồng thời thủ tục giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng khi đủ điều kiện: + Người có thẩm quyền giao đất là người có thẩm quyền giao rừng. + Người có thẩm quyền cho thuê đất là người có thẩm quyền cho thuê rừng. c) Yêu cầu, điều kiện khi thực hiện thủ tục hành chính đối với trường hợp gia hạn sử dụng đất Đối với trường hợp gia hạn sử dụng đất trong năm cuối của thời hạn sử dụng đất, người sử dụng đất có nhu cầu gia hạn sử dụng đất phải nộp hồ sơ đề nghị gia hạn chậm nhất là 06 tháng trước khi hết thời hạn sử dụng đất. Đối với trường hợp đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.
Yêu cầu, điều kiện a: 	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện b: 	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện c:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất, Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	

e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthitrang1988@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 7	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nghị định 226/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan quản lý đất đai cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐

	Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n:

	(i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tổ chức (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: thủ tục yêu cầu tổ chức phải có đơn (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: - Đơn theo Mẫu số 02	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1:

	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: - Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm nhưng thuộc trường hợp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai thì được lựa chọn chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho thời gian thuê đất còn lại. - Tổ chức kinh tế, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được lựa chọn chuyển sang thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.

	- Đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất mà có nhu cầu sử dụng một phần hoặc toàn bộ diện tích được giao để sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ thì được lựa chọn chuyển sang hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm đối với phần diện tích đó. - Đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực mà có nhu cầu chuyển sang hình thức giao đất, cho thuê đất theo quy định. - Trường hợp khu công nghiệp được đầu tư bằng ngân sách nhà nước mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã giao cho tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cho các tổ chức, cá nhân thuê đất gắn với kết cấu hạ tầng đã được đầu tư. - Cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm nhưng thuộc trường hợp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai thì được lựa chọn chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho thời gian thuê đất còn lại. - Cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thì được lựa chọn chuyển sang thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.
11. Kết quả thực hiện : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Quyết định chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	

a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthitrang1988@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 8	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng
	- Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:
	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do:
	- Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
	b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐

	Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Bước 1: Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu giải quyết. Bước 3: Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết tranh chấp và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định	Có ☐ Không ☒

về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	

Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: thủ tục yêu cầu tổ chức phải có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: -	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định	Có ☒ Không ☐

về yêu cầu, điều kiện không?	Đề nghị nêu rõ: Thực hiện khi có Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.	
11. Kết quả thực hiện : Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai		
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang	

các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthi trang1988@haiphong.gov.vn
-------------------------------------	--

I. THÔNG TIN CHUNG 9	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC) 1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích
2. Lĩnh vực	Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Nghị định 101/2024/NĐ-CP; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024; - Luật Đất đai 2024; - Nghị định 151/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; - Nghị định 118/2025/NĐ-CP Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng
	- Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:
	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do:
	- Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
	b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐

	Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: a) Trường hợp sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ: Bước 1: Người có nhu cầu nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. Đối với trường hợp đã có nội dung sử dụng đất lâm nghiệp kết hợp để xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp được thể hiện ở phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì người sử dụng đất không phải lập phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Khi nộp hồ sơ, người sử dụng đất được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. Bước 2: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp; gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người có yêu cầu; trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. b) Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ:

	Bước 1: Người có yêu cầu gia hạn gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã trước khi hết thời gian sử dụng đất kết hợp 30 ngày. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã. Bước 2: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp; gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người có yêu cầu; trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định	Có ☒ Không ☐

rõ ràng về số lượng không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: - Văn bản đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo Mẫu số 13	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: a) Điều kiện về các loại đất được sử dụng kết hợp đa mục đích: - Đất nông nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây được liệu. - Đất sử dụng vào mục đích công cộng được kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ. - Đất xây dựng công trình sự nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ. - Đất ở được sử dụng kết hợp với mục đích nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, công trình sự nghiệp có mục đích kinh doanh. - Đất có mặt nước là ao, hồ, đầm; đất có mặt nước ven biển; đất có mặt nước chuyên dùng và đất sông ngòi, kênh, rạch, suối được sử dụng kết hợp đa mục đích. - Đất tôn giáo, đất tín ngưỡng được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ. - Đất thuộc nhóm đất nông nghiệp, đất thuộc nhóm đất phi nông nghiệp được sử dụng kết hợp mục đích nông nghiệp, xây dựng công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ, thông tin, quảng cáo ngoài trời, điện mặt trời. b) Yêu cầu về việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích:

	- Không làm thay đổi loại đất theo phân loại đất quy định và đã được xác định loại đất tại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định. - Không làm mất đi điều kiện cần thiết để trở lại sử dụng đất vào mục đích chính; - Không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh. - Hạn chế ảnh hưởng đến bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường. - Không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của các thửa đất liền kề. - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định. - Tuân thủ pháp luật có liên quan. c) Yêu cầu về phạm vi sử dụng đất kết hợp đa mục đích: - Sử dụng đất vào mục đích kết hợp không thuộc trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất. - Diện tích đất sử dụng vào mục đích kết hợp không quá 50% diện tích đất sử dụng vào mục đích chính, trừ diện tích đất ở sử dụng kết hợp đa mục đích. - Công trình xây dựng trên đất nông nghiệp để sử dụng đất kết hợp đa mục đích phải có quy mô, tính chất phù hợp, dễ dàng tháo dỡ. Diện tích đất xây dựng công trình để sử dụng vào mục đích kết hợp trên đất trồng lúa, đất lâm nghiệp thực hiện theo quy định của Nghị định quy định chi tiết về đất trồng lúa và pháp luật về lâm nghiệp. Đất có mặt nước không được san lấp làm thay đổi dòng chảy, diện tích bề mặt nước, chiều sâu tầng nước. - Việc xây dựng, cải tạo công trình để sử dụng vào mục đích kết hợp phải phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan; - Thời gian sử dụng đất vào mục đích kết hợp không vượt quá thời hạn sử dụng đất còn lại của mục đích chính. d) Đối với trường hợp đã có nội dung sử dụng đất lâm nghiệp kết hợp để xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp cá nhân sử dụng đất lâm nghiệp có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về lâm nghiệp.
11. Kết quả thực hiện : Phương án sử dụng đất kết hợp đối với trường hợp phê duyệt lần đầu, Văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp, Phương án sử dụng đất kết hợp được gia hạn đối với trường hợp xin gia hạn, Văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

lực không?	(i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	
g) Văn bản khác ☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Trang Điện thoại cố định:; Di động: 0989313614; Email:nguyenthi trang1988@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 10	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư 1.013952.H24
2. Lĩnh vực	- Đất Đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Đất đai năm 2024 - Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12-06-2025 của Chính phủ Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia .
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng đăng ký đất đai.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a. Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐

	Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	

1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. Bước 2: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thực hiện: - Giao Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ. - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa. - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, hồ sơ gồm: + Dự thảo tờ trình theo Mẫu số 25 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. + Dự thảo quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP hoặc dự thảo quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư theo Mẫu số 27 có nội dung về giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. + Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất. + Đơn điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Đơn đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư và các văn bản người sử dụng đất nộp theo mục 3 thủ tục

này.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.

Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ban hành Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.

Bước 4: (áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất):

a) Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo bảng giá đất:

- Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP cho cơ quan thuế.

- Cơ quan thuế:

+ Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; xác định tiền thuê đất phải nộp một số năm đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản.

+ Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất.

- Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.

b) Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

- Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã:

+ Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể.

+ Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.

- Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP cho cơ quan thuế.

- Cơ quan thuế:

+ Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; xác định tiền thuê đất phải nộp một số năm đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản.

+ Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất.

	- Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. Bước 5: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã: + Ký Giấy chứng nhận. + Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. + Tổ chức bàn giao đất trên thực địa thực hiện theo Mẫu số 24 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Bước 6: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai hồ sơ địa chính.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Thành phần hồ sơ: a) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất bao gồm: - Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung làm thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 116 Luật Đất đai. - Đơn theo Mẫu số 03; b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư bao gồm:

	- Đơn đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư theo Mẫu số 12. - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ.
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	

a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Phí : Đồng (Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ:(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n: Đơn theo Mẫu số 03	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định	Có ☒ Không ☐

về yêu cầu, điều kiện không?	a) Điều kiện đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: - Đang sử dụng đất đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Thay đổi căn cứ để ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 116 Luật Đất đai. b) Điều kiện đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với dự án đầu tư có sử dụng đất khi chưa hết thời hạn sử dụng đất: - Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. - Có văn bản đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư. - Đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật. - Không thuộc trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại Điều 81 của Luật này. - Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định của pháp luật mà có thay đổi thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. - Đáp ứng các điều kiện về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐

có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	(i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Hảo Điện thoại cố định:; Di động: 0346270566; Email:nguyenthihao82@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 11	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa 1.013953
2. Lĩnh vực	- Đất Đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Đất đai năm 2024 - Luật số 43/2024/QH 15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12-06-2025 của Chính phủ Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a. Mục tiêu a.n: b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐

	lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ a) Bước 1: Người đề nghị nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. Bước 2: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thực hiện: - Rà soát, kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa. - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, hồ sơ gồm: + Dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 25 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. + Dự thảo Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. + Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất. + Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và các văn bản người sử dụng đất nộp theo mục 3 thủ tục này. - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định. Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ban hành quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Bước 4: (áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất): a) Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo bảng giá đất: - Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất

đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 226/2025/NĐ-CP cho cơ quan thuế.

- Cơ quan thuế:
- + Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp bổ sung hoặc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được hoàn trả theo quy định.
- + Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất bổ sung gửi cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất nộp bổ sung hoặc được hoàn trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp theo pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và theo pháp luật về quản lý thuế.
- Cơ quan thuế gửi văn bản thông báo người sử dụng đất đã hoàn thành việc nộp bổ sung hoặc gửi văn bản thông báo đã hoàn trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.

b) Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể: - Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã:

- + Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. + Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể. - Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã chuyển Phiếu chuyển thông tin đề xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 226/2025/NĐ-CP cho cơ quan thuế. - Cơ quan thuế:
- + Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp bổ sung hoặc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được hoàn trả theo quy định.
- + Ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất bổ sung gửi cho người sử dụng đất. - Người sử dụng đất nộp bổ sung hoặc được hoàn trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp theo pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và theo pháp luật về quản lý thuế.
- Cơ quan thuế gửi văn bản thông báo người sử dụng đất đã hoàn thành việc nộp bổ sung hoặc gửi văn bản thông báo đã hoàn trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.

Bước 5: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã:

- Trình hoặc chuyển cấp có thẩm quyền ký Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật đất đai;
- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; - Việc bàn giao đất trên thực địa thực hiện theo Mẫu số 24 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và trao Giấy

	chứng nhận cho người sử dụng đất. Bước 6: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Thành phần hồ sơ: Đơn theo Mẫu số 03
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Thời gian thực hiện thủ tục 07 ngày (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (iii) Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã. (iv) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Phí : Đồng Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n: Đơn theo Mẫu số 03	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: - Áp dụng với trường hợp sử dụng đất đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Có sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa. - (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn	Có ☒ Không ☐

có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Hảo Điện thoại cố định:; Di động: 0346270566; Email:nguyenthiahao82@haiphong.gov.vn	

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	- 1.013962.H24: Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.
2. Lĩnh vực	- Đất Đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Đất đai năm 2024 - Luật số 43/2024/QH 15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 5/11/2024 - Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng đăng ký đất đai.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a. Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình	a) Có thay đổi hay không?

thực hiện mục tiêu của TTHC	- Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:

	- Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Bước 1: Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân khác có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị giao đất ở (căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia). Bước 2: Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất. Bước 4: Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân. Bước 5: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã hoàn thiện hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện.
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

ràng không?	(i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Thành phần hồ sơ: a) Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích bao gồm: b) Hồ sơ gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích hồ sơ:
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (v) Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã. (vi) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Công dân Việt Nam (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Phí : Đồng Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn theo Mẫu số 01	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n: Đơn theo Mẫu số 01	
10. Yêu cầu, điều kiện	

TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Yêu cầu: Căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia. - Điều kiện: + Cá nhân thuộc đối tượng thường trú hoặc công tác tại địa bàn xã gồm: (i) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; (ii) Cá nhân là giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; (ii) Cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở. (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: 35 ngày (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp

không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật	☐
b) Pháp lệnh	☐
c) Nghị định	☐
d) Quyết định của TTCP	☐
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐
g) Văn bản khác	☐
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Hảo Điện thoại cố định:; Di động: 0346270566; Email:nguyenthiahao82@haiphong.gov.vn

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC	1.013978.H24: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử

(+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.
2. Lĩnh vực	- Đất đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Đất đai năm 2024 - Luật số 43/2024/QH 15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024. - Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 5/11/2024 - Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng đăng ký đất đai.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a. Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐

	Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Bước 1: Người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Khi nộp các giấy tờ quy định, người yêu cầu đăng ký được lựa chọn nộp bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu hoặc nộp bản chính giấy tờ hoặc nộp bản sao giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực; trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến thì hồ sơ nộp phải được số hóa từ bản chính hoặc bản sao giấy tờ đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp nộp bản sao hoặc bản số hóa các loại giấy tờ thì khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính người yêu cầu đăng ký phải nộp bản chính các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ theo quy định. Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người yêu cầu đăng ký hoàn thiện, bổ sung theo quy định. - Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. Bước 3: 3.1. Đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nội dung sau: a) Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính. Đối với nơi chưa có bản đồ địa chính và trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì kiểm tra, ký xác nhận mảnh trích đo bản đồ địa chính theo quy định, trừ trường hợp mảnh trích đo bản đồ địa chính đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, ký duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; trường hợp trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận chưa có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì đề nghị đơn vị đo đạc thực hiện việc trích đo bản đồ địa chính; đơn vị đo đạc có trách nhiệm thực hiện trích đo bản đồ địa chính trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. b) Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất. c) Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận. d) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra, rà soát theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có). đ) Kiểm tra việc đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai:

- Đối với trường hợp không có nhu cầu hoặc không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện:

+ Ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP; chuyển Thông báo đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký.

+ Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

- Đối với trường hợp có nhu cầu và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP đến cơ quan thuế để cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

e) Sau khi nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ nghĩa vụ tài chính:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

3.1. Đối với trường hợp đã có Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tổ chức thực hiện: -

Đối với trường hợp Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thể hiện đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận và tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận không thuộc trường hợp quy định tại điểm đ và e khoản 1 Điều 151 Luật Đất đai thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP đến cơ quan thuế để cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Đối với trường hợp Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai không thể hiện đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì thực hiện các công việc tại các điểm b, c, d, đ mục

3.2. - Sau khi nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ nghĩa vụ tài chính: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. + Chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

+ Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Thành phần hồ sơ: - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhiều người chung quyền sử dụng đất, chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. - Văn bản xác định các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đang sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất. - Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có). - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; chứng từ nộp phạt của người sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 25 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP. - Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có). - Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có chữ ký của bên chuyển

	quyền và bên nhận chuyển quyền đối với trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật - Giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai (nếu có). - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất - Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật về đất đai. - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự và giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Đất đai. Giấy tờ về giao đất không đúng thẩm quyền hoặc giấy tờ về việc mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định tại Điều 140 Luật Đất đai (nếu có). Giấy tờ liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với trường hợp có vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. - Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền đối với thửa đất liền kề kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế đối với trường hợp có đăng ký quyền đối với thửa đất liền kề.
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Thời gian thực hiện thủ tục 10 ngày (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: Đề nghị tăng thêm thời gian thực hiện thủ tục này, tính cả thời gian niêm yết công khai và thời gian công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính cộng luôn vào trên phần mềm hệ thống. (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (vii) Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã. (viii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Công dân Việt Nam (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Phí : Đồng Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):

b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu số 15	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu số 15	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n: Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu số 15, tờ khai thuế	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật	☐
b) Pháp lệnh	☐
c) Nghị định	☐
d) Quyết định của TTCP	☐
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐
g) Văn bản khác	☐
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Hảo Điện thoại cố định:; Di động: 0346270566; Email:nguyenthiahao82@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 12	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã 1.013967
2. Lĩnh vực	- Đất Đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Đất đai năm 2024 - Luật số 43/2024/QH 15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 5/11/2024 - Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a. Mục tiêu a.n: b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định	Có ☒ Không ☐

đầy đủ, rõ ràng không?	Bước 1: Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu giải quyết. Bước 3: Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết tranh chấp và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan.....
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Thành phần hồ sơ: - Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; - Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã; biên bản làm việc với các bên tranh chấp và người có liên quan; biên bản kiểm tra hiện trạng đất tranh chấp; biên bản cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai đối với trường hợp hòa giải không thành; biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết tranh chấp; - Trích lục bản đồ, hồ sơ địa chính, dữ liệu ảnh viễn thám qua các thời kỳ liên quan đến diện tích đất tranh

	chấp (nếu có) và các tài liệu làm chứng cứ, chứng minh trong quá trình giải quyết tranh chấp; - Báo cáo đề xuất và dự thảo quyết định giải quyết tranh chấp hoặc dự thảo quyết định công nhận hòa giải thành
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: - Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ix) Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã. (x) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Cá nhân, tổ chức (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Phí : Đồng Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: - Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Khi có Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐

.....	Đề nghị nêu rõ:
.....	(i) Lý do:
.....	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐
.....	Đề nghị nêu rõ:
.....	(i) Lý do:
.....	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật	☐
b) Pháp lệnh	☐
c) Nghị định	☐
d) Quyết định của TTCP	☐
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐
g) Văn bản khác	☐
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Hảo Điện thoại cố định:; Di động: 0346270566; Email:nguyenthiahao82@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 13	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận 1.013979.H24
2. Lĩnh vực	- Đất Đai
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Đất đai năm 2024 - Luật số 43/2024/QH 15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024. - Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024. - Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 5/11/2024 - Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 20/10/2020.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng đăng ký đất đai.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a. Mục tiêu a.n: b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Mục tiêu b.n:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	

1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Bước 1: Người sử dụng đất nộp hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp có biên bản họp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất không phải nộp hồ sơ. Bước 2: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã tổ chức thực hiện: - Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính. Bước 3: Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu theo quy định đối với phần diện tích còn lại của thửa đất (nếu có).
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất là không quá 10 ngày làm việc. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (xi) Lý do: Ủy ban nhân dân cấp xã. (xii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Công dân Việt Nam (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Phí : Phí : Đồng (Không quy định.)(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):

chi phí khác không?	
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai: Văn bản tặng cho quyền sử dụng đất hoặc biên bản họp giữa đại diện thôn, ấp, làng, bản, buôn, bom, phum, sóc, tổ dân phố, điểm dân cư với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất.	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐

	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định	Có ☒ Không ☐

về thời hạn có hiệu lực không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật	☐
b) Pháp lệnh	☐
c) Nghị định	☐
d) Quyết định của TTCP	☐
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐
g) Văn bản khác	☐
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Hảo Điện thoại cố định:; Di động: 0346270566; Email:nguyenthiahao82@haiphong.gov.vn

